TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 -2018
V/v: Tranh chấp, xin ly hôn
giữa anh N với chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

-Các *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cư

2. Bà Võ Thị Lan

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Thịnh- kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã tân Châu mở phiên tòa sơ thẩm xét công khai vụ án thụ lý sốá: 91/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp, ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2018/ QĐXXST- HNGĐ ngày 08/5/2018 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn*:* Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 735, tổ 3, ấp Phú Hữu 1, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang(có mặt);

2. Bị đơn: Chị Thái Thị Bảo H, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Số 735, tổ 3, ấp Phú Hữu 1, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp Phú Hòa A, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng N đề ngày 05/3/2018 và bản tự khai của chị Thái Thị Bảo H thể hiện như sau:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H do người quen làm mai, được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2013. Sau đó anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Chánh theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/HT, quyển số 01/2013 ngày 11/7/2013 Cuộc sống chung có hạnh

phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn do tính tình không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc như mong đợi mà thường cự cải với nhau, vợ chồng không hàn gắn và đoàn tụ được. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh N xin được ly hôn với chị H. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị thống nhất ly hôn với anh N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H thống nhất trong thời gian chung sống hai người có một đứa chung tên Nguyễn Ny T, sinh ngày 10/7/2013 hiện đang sống với anh N, khi ly hôn anh N và chị H đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H thống nhất hai người đã tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H thống nhất hai người không có nợ ai và cũng không có người khác nợ lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi mở phiên tòa xét xử và tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định; về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về hôn nhân, về con giao cho anh N tiếp tục nuôi con và công nhận sự tự nguyện nuôi con của anh N mà không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1]Vê áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi của anh Nguyễn Hoàng N ngày 05/3/2018 xin ly hôn với chị Thái Thị Bảo H vì vậy cần áp dụng luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

Hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân: Theo trình bày của đôi bên thể hiện, hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H do người quen làm mai, được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2013. Sau đó anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Chánh theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/HT, quyển số 01/2013 ngày 11/7/2013 Cuộc sống chung có hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thuẩn do tính tình không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc như mong đợi mà thường cự cải với nhau, vợ chồng không hàn gắn và đoàn tụ được. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh N xin được ly hôn với chị H. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị thống nhất ly hôn với anh N.

Như vậy cho thấy về hôn nhân giữa anh N với chị H đã mâu thuẩn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh N xin ly hôn với chị H, chị H đống ý ly hôn với anh N. Xét thấy sự thuận tình ly hôn giữa hai người là phù hợp pháp luật nên được HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N với chị H.

[4]. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H thống nhất trong thời gian chung sống hai người có một đứa chung tên Nguyễn Ny T, sinh ngày 10/7/2013 hiện đang sống với anh N, khi ly hôn anh N và chị H đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con thì giữa anh N với chị H đều có cung cấp cho Tòa án Hợp đồng lao động, như vậy cho thấy cả anh N với chị H đều có đủ điều kiện nuôi con. Xét thấy kể từ khi cháu Ny T được 20 tháng tuổi thì chị H về bên cha mẹ chị và để cháu lại cho anh N nuôi dưỡng từ đó đến nay, hiện cháu Ny T đã gần 60 tháng tuổi, cuộc sống của cháu do gia đình anh N nuôi dưỡng đã ổn định, điều kiện sống của cháu Ny T đã đi vào nề nếp.

Tại phiên tòa hôm nay chị H thống nhất giao cho anh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ny T. Sự tự nguyện của chị H là phù hợp pháp luật nên được HĐXX công nhận sự thỏa thuận nuôi con của anh N với chị H.“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị H có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

Anhg N yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy sự tự nguyện này của anh N là phù hợp pháp luật được HĐXX công nhận.

[5]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H thống nhất hai người đã tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng N là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì anh N phải chịu 300.000 đồng, anh N được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004507 ngày 14/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khỏan 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoàng N với chị Thái Thị Bảo H.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh N với chị H giao cho anh Nguyễn Hoàng N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu tên Nguyễn Ny T, sinh ngày 10/7/2013 hiện đang sống với anh N. " Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị H có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

Công nhận sự tự nguyện nuôi con của anh Nguyễn Hoàng N mà không yêu cầu chị Thái Thị Bảo H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đạt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng N phải chịu 300.000 đồng, anh N được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004507 ngày 14/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Diều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TA tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xa Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh